

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 295/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-12-2022

“V/v không công nhận vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Anh Minh

Ông Nguyễn H Dân

Thư ký phiên toà: Bà Tô Huyền Trang - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 560/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Cô M, Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp 1, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh H, Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khóm 4, phường G, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị Trần Cô M trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Hôn nhân: Chị và anh Lê Minh H tự nguyện chung sống với nhau năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H không quan tâm chăm sóc vợ con. Mâu thuẫn ngày càng kéo dài trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã ly thân nhau hơn 06 tháng nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Minh H.

Con chung: Có 02 con chung tên Trần Khánh H, sinh ngày 28/3/2014 và Trần Gia H, sinh ngày 25/11/2015. Hiện hai con đang sống với chị M, khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị M xác định không có.

Bị đơn là anh Lê Minh H: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh H biết tham gia tố tụng tại vụ án nhưng anh đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Minh H đến để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Cô M xác định chị và anh Lê Minh H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị M và anh H đã vi phạm về hình thức là không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ theo quy định tại Điều 14 và 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ giữa chị M với anh H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị M xác định anh chị có 02 con chung tên Trần Khánh H, sinh ngày 28/3/2014 và Trần Gia H, sinh ngày 25/11/2015. Khi ly hôn chị M yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Anh H không có ý kiến về yêu cầu này của chị M. Nguyên vọng của hai cháu là muốn sống cùng mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Thực tế hai con đang sống cùng chị M, để tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của hai cháu nên tiếp tục giao hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị M không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh H, đây là sự tự nguyện của chị M, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M xác định không có. Anh H không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của chị M.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình, chị M phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8, 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Cô M và anh Lê Minh H là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao hai con chung tên Trần Khánh H, sinh ngày 28/3/2014 và Trần Gia H, sinh ngày 25/11/2015 cho chị Trần Cô M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Minh H không cấp dưỡng nuôi con.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Cô M phải chịu 300.000đồng. Ngày 13/10/2022 chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo lai thu số 0002165 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Nhiêu